

Số: **4360**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **10** tháng **9** năm 2021

V/v thực hiện thuế CBPG đối với
mặt hàng sợi

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được Quyết định số 2080/QĐ-BCT ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm sợi dài làm từ polyester được phân loại theo các mã HS 5402.33.00, 5402.46.00 và 5402.47.00 có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a. Để đảm bảo thực hiện thống nhất, đúng quy định của Bộ Công Thương, tránh sai sót, Tổng cục Hải quan hướng dẫn các đơn vị thêm một số nội dung như sau:

1. Thời hạn áp dụng mức thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp

Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-BCT kèm theo Thông báo của Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời để thực hiện trong vòng 120 ngày, kể từ ngày 03/9/2021 đến hết ngày 31/12/2021 (trừ khi được gia hạn, thay đổi, hủy bỏ theo quy định của pháp luật).

2. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời

Yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ và thực hiện đầy đủ các bước kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, Giấy chứng nhận chất lượng bản gốc của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất) quy định tại Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT để áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời.

3. Thủ tục khai báo thuế chống bán phá giá

Căn cứ hướng dẫn tại điểm 4 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định Quyết định số 2080/QĐ-BCT, Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan, tỉnh thành phố phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện khai báo thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số mặt hàng sợi như sau:

3.1. Trường hợp người khai hải quan không nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì người khai hải quan thực hiện khai báo mã dùng trong VNACCS theo mã G129 tương ứng mức thuế CBPG là 54,90%.

3.2. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ không phải là Trung Quốc, Ấn Độ,

In-đô-nê-xi-a hoặc Ma-lai-xi-a thì không phải nộp thuế CBPG, người khai hải quan khai trên tờ khai nhập khẩu tại chỉ tiêu 1.95 Mã miễn/giảm/không chịu thuế và thu khác theo bảng mã đối tượng không chịu thuế chống bán phá giá (GK) đã được đăng tải trên website: <https://www.customs.gov.vn>.

3.3. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a hoặc Ma-lai-xi-a nhưng không nộp được bản gốc Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận không trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 Điểm 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT thì người khai hải quan thực hiện khai báo mã dùng trong VNACCS như sau:

- + G118 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Trung Quốc tương ứng mức thuế CBPG là 17,45%;
- + G115 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ấn Độ tương ứng mức thuế CBPG là 54,90%;
- + G116 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a tương ứng mức thuế CBPG là 21,94%;
- + G117 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ma-lai-xi-a tương ứng mức thuế CBPG 21,23%.

3.4. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a hoặc Ma-lai-xi-a và nộp được bản gốc Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 Điểm 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT, đồng thời có tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 hoặc trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2 Điểm 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT thì mức thuế suất thuế CBPG là mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT. Người khai hải quan khai báo mã dùng trong VNACCS tương ứng với mức thuế suất đối với tổ chức, cán nhân sản xuất, xuất khẩu, công ty thương mại liên quan theo bảng mã thuế chống bán phá giá đã được đăng tải trên website: <https://www.customs.gov.vn> (từ mã G115 đến mã G128).

3.5. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a hoặc Ma-lai-xi-a và nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT nhưng tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với

tên nhà sản xuất tại Cột 1 Mục 2 hoặc không trùng với tên nhà xuất khẩu tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-BCT thì khai báo mã dùng trong VNACCS như hướng dẫn tại mục 2.3 nêu trên.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết, thực hiện./. *V*

(Gửi kèm bản chụp Quyết định số 2080/QĐ-BCT ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TCT Lưu Mạnh Tường (để b/c);
- Bộ Công Thương (Cục PVTM) (để ph/h);
- Cục CNTT, Cục GSQL, Cục QLRR (để biết);
- Lưu: VT, TXNK (3b). *VL*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Bằng Toàn